



**CÔNG TY CỔ PHẦN
SAMETEL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 121/2019/CV-SMT

TP.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN **Về tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức niêm yết: **Công ty Cổ phần SAMETEL**
2. Trụ sở chính: KCN Long Thành, Đường số 1, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
3. Điện thoại: 028 35513733 Fax: 028 35515164
4. Mã chứng khoán: **SMT**
5. Nơi niêm yết: Sở GDCK Hà Nội
6. Người thực hiện công bố thông tin: Huỳnh Thị Kim Oanh
7. Điện thoại: CQ: 028 35513733 Di động: 0973428696
8. Fax: 028 35515164

Nội dung Công bố thông tin: Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019, tất cả thông tin và tài liệu đại hội đồng thời được đăng tải trên website công ty vào ngày 18/03/2019: <http://sametel.com.vn/tai-lieu-dhcd/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP.HCM, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Người thực hiện công bố thông tin

Huỳnh Thị Kim Oanh



CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

VPGD: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh-Phường 22-Q.Bình Thạnh-TP.HCM
Điện thoại: 028 35513733 - 35513734 Fax: 028 35515164
Website: www.sametel.com.vn Email: cbtt@gmail.com

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tháng 03 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Địa điểm: Công ty Cổ phần SAMETEL

Địa chỉ: Đường số 1 – Khu công nghiệp Long Thành – tỉnh Đồng Nai.

Thời gian: Một buổi sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 ngày 22/03/2019.

Thời gian	Nội dung
07h30-08h30	Đăng ký danh sách đại biểu
08h30-08h45	Giới thiệu đại biểu Diễn văn khai mạc Đại hội
08h45-08h50	Báo cáo xác nhận tư cách đại biểu Thông qua Quy chế làm việc và chương trình Đại hội
08h50-08h55	Giới thiệu Chủ tọa; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu
08h55-09h45	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 Báo cáo Quỹ tiền lương và Thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019
09h45-09h55	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và nhiệm kỳ 2019-2019
09h55-10h05	Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2018
10h05-10h10	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
10h10-10h15	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019
10h15-10h20	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
10h20-10h25	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
10h25-10h40	Làm công tác nhân sự để thống nhất danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024
10h40-10h50	Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024
10h50-11h00	Nghỉ giải lao
11h00-11h40	Đại biểu phát biểu ý kiến và biểu quyết thông qua các báo cáo
11h40-11h50	Báo cáo kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024. HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024 ra mắt
11h50-12h00	Thông qua Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ
12h00	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	1
2. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	2
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018	5
4. Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Quỹ tiền lương, thù lao; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019	10
5. Báo cáo thẩm tra kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2018 của Ban kiểm soát.....	19
6. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2018.....	24
7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019	25
8. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	26
9. Tờ trình về việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng)	27
10. Quy chế bầu cử HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ 2019-2024	29
11. Báo cáo tài chính năm 2018	34



Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần SAMETEL xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. ĐẢM BẢO TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
3. Không gây ồn, nói chuyện riêng trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động không được để chuông; cổ đông có thể nói chuyện bằng điện thoại di động ở bên ngoài phòng Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết ghi mã số biểu quyết. Quyền biểu quyết theo thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông đó đăng ký sở hữu hoặc đại diện.
2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông đồng ý thông qua thì sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.
3. **Thẻ lệ biểu quyết:**
 - 3.1. Trừ trường hợp quy định tại điều 3.2 phần II; tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - 3.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã

được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận.

III. BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. **Nguyên tắc:** Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự để bầu vào HĐQT và BKS, việc thực hiện bầu thành viên HĐQT và BKS phải tuân thủ đúng Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Ban Tổ chức (người triệu tập đại hội).
2. **Cách thức bầu cử :** Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS sẽ do Ban Tổ chức in sẵn, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần SAMETEL và được phát cho các cổ đông đến tham dự tại đại hội. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận thì giờ thể biểu quyết và phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
3. Đọc lại biên bản và nội dung Nghị quyết trước Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU.

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
3. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT và BKS.
4. Phát phiếu và thu phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử HĐQT và Ban Kiểm soát.

5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

IX. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KHÔNG THÀNH

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội được triệu tập lại (đại hội lần thứ hai) trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết. Thời gian và địa điểm tổ chức đại hội lần thứ hai được thông báo ngay tại đại hội và thông qua báo chí, trên website của Công ty.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn. Thời gian và địa điểm tổ chức đại hội lần thứ ba được thông báo ngay tại đại hội và thông qua báo chí, trên website của Công ty.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần SAMETEL. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2014-2019

Năm 2018 là năm cuối của nhiệm kỳ HĐQT lần thứ 3 (2014 - 2019) và cũng là năm tiếp tục đánh dấu sự tăng trưởng liên tục và bền vững trong hơn 10 năm qua. HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2018, định hướng kế hoạch năm 2019 và tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ lần thứ 3 (2014 – 2019) như sau:

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018.

1. Hoạt động quản trị công ty và kết quả SXKD năm 2018:

Năm 2018, nền kinh tế VN có chiều hướng tích cực, GDP đạt 7,08% cao nhất kể từ năm 2011. Mặc dầu lãi suất ngân hàng, tỷ lệ lạm phát, giá điện khá ổn định nhưng giá đầu vào của một mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, vận tải, ... vẫn tăng; Bên cạnh đó là giá vật tư nguyên liệu chủ lực khan hiếm. Nợ xấu và nợ chậm trả luôn là mối đe dọa ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp; Cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn.

Thực hiện nhiệm vụ của mình, trong năm 2018 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 5 cuộc họp trong đó có 2 cuộc họp lấy ý kiến bằng Email. Nội dung các cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, thảo luận & thống nhất các vấn đề quan trọng và chỉ đạo thực hiện các vấn đề quan trọng. Hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành và thăm nhà máy để gặp các cán bộ quản lý kỹ thuật, sản xuất để kiểm tra và chỉ đạo giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2018, như sau:

- Đánh giá kết quả SXKD năm 2017, xây dựng kế hoạch năm 2018 trình ĐHCĐ.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
- Quyết định chi trả 12% cổ tức năm 2017 bằng tiền.
- Hoàn thành việc đổi tên công ty và thành lập văn phòng công ty tại Hà Nội.
- Bổ nhiệm lại 3/5 thành viên ban điều hành.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2018 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 trình ĐHCĐ;
- Và các công việc khác thuộc thẩm quyền.

Kết quả thực hiện một số các chỉ tiêu chính năm 2018:

Chỉ tiêu	Năm 2018			So với năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	459,16	114,79%	340,56	134,82%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,40	12,61	87,57%	12,33	102,27%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,91	9,3	93,84%	8,71	106,77%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%] (*) Phát hành cổ phiếu thưởng	12,00	10,00 10,00	83,33%	12,00	83,33%

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến trình 10% do trình thay đổi phương án trả cổ tức 10% và phát hành cổ phiếu thưởng 10%.

ROA (%)		6,09		6,39	95,31
ROE (%)		14,69		14,72	99,80
EPS cơ bản (đồng)		2.306		1.524	151,31

Với kết quả nêu trên, có thể cho thấy công ty đã không đạt chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch nhưng có tăng trưởng nhẹ so với năm 2017. Riêng doanh thu vượt 14,79% so với kế hoạch, chứng tỏ sản phẩm SMT ngày càng có vị thế trên thị trường.

2. Công tác quản trị trong năm 2018

- Trung thành với định hướng quản trị đã xác định và công bố trong Đại hội cổ đông năm 2018, đặc biệt trong bối cảnh tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Công ty tập trung cao vào chất lượng sản phẩm – hiệu suất hoạt động và không ngừng cải tiến.
- Lấy hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực từ Ban điều hành đến Tập thể CBCNV của công ty. Hoàn thiện từng bước phương thức quản trị phù hợp theo yêu cầu phát triển của công ty. Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo thế phát triển bền vững.
- HĐQT luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm, cải tiến liên tục, giảm lãng phí và nâng cao năng lực quản lý vận hành. Bên cạnh đó, không ngừng tích lũy và cẩn trọng trong đầu tư, mua sắm.
- Thực hiện minh bạch trong quản trị công ty
 - + Tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
 - + Công tác điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư và tài chính của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
 - + Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.

- + Việc tuân thủ Điều lệ, các qui chế và các qui định trong nội bộ công ty luôn được giám sát và nhắc nhở thường xuyên.

3. Kế hoạch SXKD năm 2019

HDQT đã nhất trí thông qua kế hoạch SXKD dự kiến năm 2019 và kế hoạch này sẽ được ĐHCĐ xem xét thông qua.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	SO VỚI NĂM 2018	
				Giá trị (tỷ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	tỷ đồng	400,00	459,16	87,14
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	12,00	12,61	95,16
4	Khấu hao TSCĐ	tỷ đồng	8,91	9,30	95,81
5	Đơn giá tiền lương	Đồng	603/1.000 đ LNTL	603/1000 đ LNTL	0
6	Đơn giá thù lao HDQT/BKS	Đồng	46/1000 đ LNTL	46 đ/1000 đ LNTL	0
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12,0	10,0	120

4. Định hướng công tác quản trị năm 2019

Tình hình năm 2019, công ty Sametel sẽ tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, để tiếp tục giữ vững sự phát triển ổn định và bền vững, HDQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản như sau:

- Tiếp tục định hướng phát triển bền vững thông qua việc đầu tư theo chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường các ngành cơ khí & composit, dây thuê bao quang, sản phẩm nhôm .
- Nghiên cứu các sản phẩm mới, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành viễn thông; khai thác kinh doanh các sản phẩm xanh liên quan đến ngành điện.
- Đẩy mạnh hơn nữa phát triển thị trường xuất khẩu, trước mắt là thị trường ASEAN; hình thành bộ phận kinh doanh quốc tế cho nhiệm vụ này.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị điều hành cùng với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật; nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý sản xuất – kinh doanh, mạnh dạn ứng dụng các công cụ quản lý tiên tiến phù hợp. Hoàn thiện các chính sách lương, tài chính và đầu tư.
- Tiếp tục thực thi việc minh bạch hoạt động SXKD.

Tóm lại, năm 2018 công ty SAMETEL tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng ổn định. trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt và giá nguyên liệu đầu vào khan hiếm và tăng giá. Thành quả này là sự nỗ lực không mệt mỏi của toàn thể CBCNV, Ban điều hành của công ty, cùng với sự kiểm tra quản lý có hiệu quả của HDQT và Ban kiểm soát.

PHẦN 2: HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2014 – 2019

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH 2014 – 2019

1. Nhân sự HĐQT và Ban KS

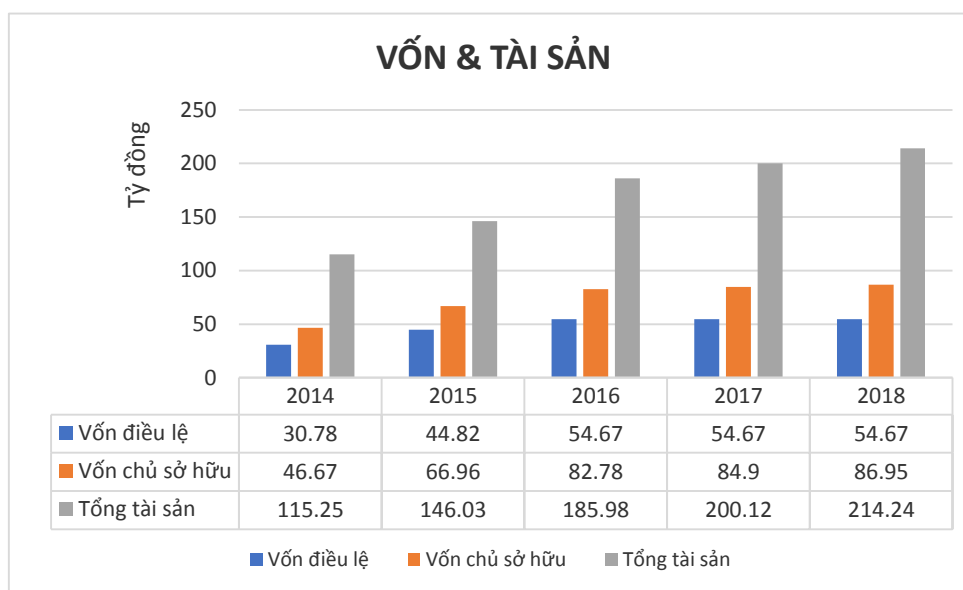
Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi lớn về nhân sự HĐQT và Ban KS, chủ yếu từ các đại diện của cổ đông lớn SAM. Tuy nhiên, việc thay đổi này đã không làm thay đổi định hướng chiến lược và phương thức quản trị điều hành của công ty.

2. Những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ

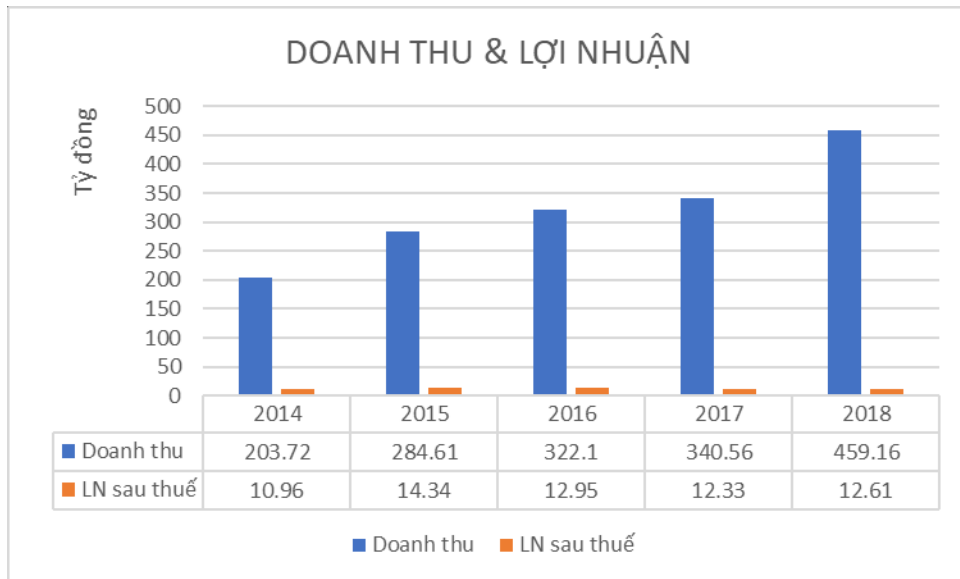
Sự phát triển của công ty về năng lực tài chính, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh. Công ty đã có những lô hàng xuất khẩu sang Myanmar và sẽ mở rộng thị trường trong những năm tới. Công ty cũng đã tiến hành đầu tư thiết bị sản xuất mới và hiện đại nhằm phát triển thêm một số sản phẩm và dịch vụ mới chuẩn bị cho giai đoạn 5 năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ SXKD & CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Vốn và Tài sản:



2. Doanh thu & Lợi nhuận



3. Tỷ lệ chi trả cổ tức:

Trong 5 năm từ 2014 đến 2019, cổ tức vẫn duy trì mức 12% bằng tiền; riêng 2015, cổ tức tăng lên 15% và năm 2018, dự kiến thưởng 10% bằng cổ phiếu và cổ tức 10% bằng tiền mặt từ nguồn tích lũy lợi nhuận để lại và lợi nhuận của năm 2018.

III. KẾT LUẬN

Năm 2019 và nhiệm kỳ 2019 – 2024, Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn và thách thức cũ và mới. Tuy nhiên, công ty sẽ tiếp tục vượt qua và đạt những thành tựu mới nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019 xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng trong nhiệm kỳ vừa qua. Tôi xin tuyên bố nhiệm kỳ của HĐQT và Ban KS đến đây là kết thúc. Tại Đại hội lần này chúng ta sẽ bầu HĐQT và Ban KS mới nhiệm kỳ 2019 – 2024. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng Quý vị cổ đông sẽ sáng suốt bầu chọn những ứng viên ưu tú nhất cho nhiệm kỳ 5 năm tới.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty SAMETEL phấn đấu, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2019.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL**

VP: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Tel: +84 28 35513733

Fax: +84 28 35515164

Web: sametel.com.vn

Email: cbtt@sametel.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----ooOoo-----

BÁO CÁO**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019****Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL**

Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần SAMETEL, Tổng Giám đốc xin báo cáo Quý Cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018****I - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2018**

Chỉ tiêu	Năm 2018			So với năm 2017	
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	459,16	114,79%	340,56	134,82%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	14,40	12,61	87,57%	12,33	102,27%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	9,91	9,3	93,84%	8,71	106,77%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%] (*)	12,00	10,00	83,33%	12,00	83,33%
Phát hành cổ phiếu thưởng		10,00			

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến trình 10% do trình thay đổi phương án trả cổ tức 10% và phát hành cổ phiếu thưởng 10%.

Cơ cấu doanh thu theo ngành:

Ngành	Năm 2018		Năm 2017	
	Thực hiện	Tỷ trọng	Thực hiện	Tỷ trọng
Điện (*)	81,118	17,67%	50,984	14,97%
- Sản xuất	56,152	12,23%	41,484	12,18%
- Thương mại	24,966	5,44%	9,500	2,79%
Quang	375,939	81,87%	288,578	84,74%
- Sản xuất: ODF, tủ quang	8,707	1,90%	11,811	3,47%

- Sản xuất quang	284,036	61,85%	224,693	65,98%
- Thương mại	83,196	18,12%	52,074	15,29%
Trần nhô	2,106	0,46%	1,001	0,29%
Tổng cộng	459,163	100,00%	340,563	100,00%

* Năm 2018: Doanh thu xuất khẩu hộp phân phối điện: 1,136 tỷ đồng.

➤ **Đánh giá chung về tình hình kinh doanh**

a. Sự gia tăng về doanh thu.

Năm 2018, Công ty đã có sự gia tăng cả về sản lượng tiêu thụ lẫn về thị trường thể hiện thông qua việc tăng trưởng của doanh thu.

• Về thị trường viễn thông:

- Doanh thu hoạt động thương mại của công ty tăng cao (chiếm ¼ tỷ trọng doanh thu) đến từ các hợp đồng hợp tác với các nhà cung cấp khác để cung cấp sản phẩm cho các gói thầu lớn.
- Dây thuê bao quang vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty, trong đó doanh thu tập trung vào việc cung cấp cho các nhà mạng lớn.

• Về thị trường điện lực:

- Đối với thị trường khu vực miền Nam, hiện nay đã cơ bản hoàn thành xong việc chuyển đổi từ điện từ sắt sơn tĩnh điện sang composite nên nhu cầu về tủ điện ở thị trường này không còn tăng cao như trước mà chỉ dừng ở mức tăng theo sự phát triển của nền kinh tế.
- Đối với thị trường khu vực miền Bắc, hiện nay thị trường này đang trong giai đoạn chuyển đổi để thay thế các loại tủ sắt sang tủ điện composite nên vẫn còn phát triển trong thời gian tới.

b. Sự suy giảm về tỷ suất lợi nhuận

Tuy doanh thu năm 2018 tăng cao nhưng lợi nhuận lại không tăng tương ứng nguyên nhân chủ yếu là do:

✓ *Sự sụt giảm về tỷ suất lợi nhuận của ngành viễn thông so với năm 2017:*

- Tốc độ tăng doanh thu của dây thuê bao quang (tăng 26,51%) thấp hơn so với tốc độ tăng về sản lượng tiêu thụ (tăng 32,94%).
- Doanh thu Viettel chiếm tỷ trọng lớn trong khi đó gần như các đơn hàng của Viettel từ xưa đến nay biên lợi nhuận đều rất thấp.
- Doanh thu thương mại cao nhưng trong đó có hơn ½ là đến từ các hợp đồng hợp tác cung cấp sản phẩm nên không có lợi nhuận.

✓ *Chi phí đầu vào tăng cao*

- Sự khan hiếm của nguyên vật liệu đẩy giá nguyên vật liệu lên cao, vd giá sợi quang năm 2018 đã tăng hơn 20%, giá dây thép tăng hơn 30%...trong khi giá bán ra đã được cố định theo giá các gói thầu tập trung vào thời điểm đầu năm.
- Tỷ giá tăng 3% so với cuối năm 2017.
- Năng suất lao động có tăng (hơn 20%) nhưng không đủ bù đắp cho việc gia tăng giá nguyên vật liệu đầu vào.

- ✓ *Hoạt động của Trung tâm kinh doanh quốc tế và trần nhôm chưa đạt được hiệu quả như kế hoạch:*

Trung tâm kinh doanh quốc tế:

- Tình hình chính trị xã hội năm 2018 ở Myanmar có rất nhiều biến động với các xung đột về sắc tộc, tôn giáo và vũ trang, những biến động này đã làm các tổ chức quốc tế lo ngại và giảm sự hỗ trợ với Myanmar trong năm 2018, đồng thời làm cho đồng tiền của Myanmar bị yếu đi.
- Sự thay đổi về năm tài chính 2018 là từ 01/04 – 30/09, năm tài chính mới sẽ bắt đầu từ 01/10 đến 30/09.
=> chính vì những nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến các dự án đầu tư của Myanmar.

Trung tâm kinh doanh trần nhôm:

- Mới tham gia thị trường nên thương hiệu vẫn chưa được nhiều khách hàng biết đến, hơn nữa phân khúc thị trường mà trung tâm hướng đến là thị trường trung và cao cấp.
- SMT mới chỉ sản xuất ở khâu cuối cùng nên giá thành vẫn cao, làm giảm tính cạnh tranh với các đơn vị khác.

* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quang năm 2018:

TT	Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2017		So sánh 18/17 (%)	
		Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (km)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu
I	Sản xuất	243.336		187.935		129,48%	
II	Tiêu thụ	245.086	283.698	184.365	224.249	132,94%	126,51%
1	Bọc trực tiếp	243.472	275.972	179.034	206.819	135,99%	133,44%
2	Ống lồng	1.614	7.726	5.331	17.430	30,27%	44,33%

* Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tủ điện năm 2018:

TT	Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2017		So sánh 18/17 (%)	
		Sản lượng (cái)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng (cái)	Doanh thu (triệu đồng)	Sản lượng	Doanh thu
1	Tủ điện lực	9.665	51.735	15.714	40.037	61,51 %	129,22%

Kết luận:

- Tình hình kinh doanh 2018 cơ bản phát triển và ổn định: sản phẩm dây thuê bao trong thị trường viễn thông đã đến giai đoạn bão hòa, tủ điện thị trường phía Nam tăng trưởng chậm, tập trung phát triển thị trường phía Bắc.
- Hiệu quả kinh doanh các sản phẩm truyền thống có xu hướng giảm sâu, tiến sát đến điểm hòa vốn, nhiều mặt hàng không có lãi, việc kinh doanh để đảm bảo

công ăn việc làm cho người lao động và duy trì thị trường, quy mô doanh nghiệp.

- Chú trọng khâu nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới, cũng như nắm bắt xu hướng công nghệ.
- Công tác quản lý nhà máy cần phải tiếp tục cải tiến để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Mặc dù việc kinh doanh các sản phẩm mới, thị trường mới chưa hiệu quả như mong muốn nhưng đây là hướng đi chiến lược nên cần thêm thời gian và kiên trì thực hiện.
- Hoàn thiện công tác tổ chức, nhân sự, quy trình để tăng hiệu quả kinh doanh và hiệu suất làm việc.
- Tư duy, cấu trúc lại chiến lược công ty cho phù hợp với sự thay đổi công nghệ, chu kỳ sản phẩm.

II – QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 603 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

2. Thực hiện năm 2018:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện: 23,936 tỷ đồng
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,826 tỷ đồng

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Giá trị hình thành TSCĐ	Ghi chú
I	Dự án chuyển tiếp					
1	Thiết bị sản xuất sản phẩm nhôm	Tr.đồng	4.600			
1.1	Dây chuyền sản xuất trần nhôm phần 1 (trần vuông, C100, C150,U)	USD		100.935	100.935	
1.2	Máy và khuôn làm thanh xương phần 1	Tr.đồng		1.450	210	
1.3	Máy và khuôn làm thanh xương phần 2	USD		20.200	20.200	
2	Thiết bị sx viên thông					
2.1	Dây chuyền FTTH	Tr. đồng	1.400	1.382	1.382	
	Cộng I	Tr. đồng	6.000	2.832	1.592	
		USD		121.135	121.135	
II	Dự án năm 2018					
1	Khuôn tử PPHT CPS 1600x900x500	Tr. đồng	2.000			Chuyển sang loại khác 1260
2	Khuôn tử PPHT CPS 1600x700x500	Tr. đồng	1.450			Chuyển sang loại khác 1260

3	Khuôn đáy nóc tủ PPHT CPS 1260x600x500	Tr. đồng		428	428	Đã hoàn thành
4	Khuôn hông tủ PPHT CPS 1260x600x500	Tr. đồng		645	645	Đã hoàn thành
5	Tay hàn Robot	Tr. đồng	235	235	235	Đã hoàn thành
6	Thiết bị cắt laser	Tr. đồng	2.500	1.350	1.376	Đã hoàn thành
7	Máy mài phẳng, máy phay cơ	Tr. đồng	1.000			Không thực hiện
8	Hệ thống thiết bị SX gối, sứ cách điện CPS 15KV – 35KV	USD	150.000			Chuyển tiếp 2019
9	Xe ô tô	Tr. đồng	1.300			Chuyển tiếp 2019
10	Xe nâng điện	Tr.đồng	250	250	250	Đã hoàn thành
11	Dự án VP phân xưởng quang nhà xưởng mới	Tr. đồng	720	714	714	Đã hoàn thành
12	Dây chuyền xả băng nhôm	USD	45.000	45.000		Giá FOB TQ Đã ký hợp đồng
	CỘNG II	Tr. đồng	9.455	3.622	3.648	
		USD	195.000	45.000		
	TỔNG CỘNG	Tr. đồng	15.455	6.454	5.240	
		USD	195.000	166.135	121.135	

IV. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ MỚI

Công tác R&D luôn được ưu tiên hàng đầu vì nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nhất là hiện nay công nghệ thay đổi nhanh. Ngoài hoàn thiện, phát triển sản phẩm hiện hữu trong năm 2018 đã nghiên cứu triển khai kinh doanh thêm 2 dòng hàng hoá là :

- Giải pháp và thiết bị Wifi tốc độ cao.
- Hệ thống điện năng lượng mặt trời.

V. CÔNG TÁC KHÁC

- Tiếp tục duy trì 5S, TPM, Kaizen để cải thiện môi trường làm việc, giảm lãng phí, nâng cao năng suất của nhà máy.
- Hoàn thiện chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, đã được đánh giá và nhận chứng chỉ.
- Ngày 04/10/2018 đã chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 12% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Tham gia triển lãm Vietbuild tại Hà Nội và TP.HCM
- Tham gia triển lãm về ngành điện ở Myanmar vào đầu tháng 12/2018.
- Đã tổ chức được 2 buổi đối thoại với người lao động.
- Tổ chức du lịch cho tập thể CBCNV.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2019:

1.1. Về môi trường

Tình hình kinh tế nói chung khá ổn định:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 được Quốc hội quyết định ở mức 6,6% - 6,8%, lạm phát ở mức thấp khoảng 4%. Đời sống của người dân ổn định và phát triển. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản ở các khu vực: nhà nước, tư nhân, nước ngoài đang phát triển tốt, thị trường bất động sản vẫn đang trong giai đoạn phục hồi và tăng trưởng (tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2019 khoảng 33-34% GDP). Nhu cầu về điện cho nền kinh tế là rất cao và có khả năng thiếu, nên cần bổ sung các giải pháp về năng lượng tái tạo.
- Với tình hình chính trị ổn định, các chính sách kinh tế hướng tới tạo động lực cho sự phát triển kinh tế và mang tính bền vững, yên tâm cho các nhà đầu tư. Đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông, cơ sở hạ tầng ngành điện cũng như về xây dựng.
- Về tâm lý xã hội:
 - + Xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty.
 - + Đòi hỏi về môi trường, khả năng tái tạo và nhu cầu đa dạng là vấn đề cần phải lưu ý trong quá trình phát triển sản phẩm.
 - + Với yêu cầu ngày càng cao trong thiết kế trang trí nội thất, các sản phẩm về trần nhôm đang được quan tâm về tính hiện đại và không gian mới mẻ.
- Về công nghệ: Xu hướng thay đổi công nghệ từ có dây sang không dây trong phạm vi thành phố ảnh hưởng lên đến nhu cầu thị trường về FTTH.

1.2. Cơ hội

- Môi trường kinh doanh quốc tế và quan hệ của Việt Nam thuận lợi với các nước trong khu vực tạo điều kiện cho Công ty phát triển các sản phẩm ra nước ngoài, chủ yếu các sản phẩm tủ điện composite.
- Thị trường bất động sản tăng trưởng kích thích tiêu dùng các sản phẩm của Công ty đặc biệt là sản phẩm trần nhôm.
- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm tủ điện composite và dây thuê bao quang vẫn ổn định, có tính tập trung cao, phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô lớn và thương hiệu lớn.

1.3. Thách thức

- Cạnh tranh của thị trường cao dẫn đến rất nhiều các sản phẩm không còn lợi nhuận. Nếu không có giải pháp về sản phẩm mới, thị trường mới và các giải pháp bên trong thì việc kinh doanh sẽ không còn lợi nhuận. Các nhà mạng chuyển sang đầu thầu tập trung vừa là thách thức, vừa là cơ hội. Bên cạnh đó, quan điểm mua sắm trực tiếp của Viettel sẽ ảnh hưởng đến việc hợp tác giữa các nhà cung cấp.

- Công nghệ chuyển đổi, bổ sung cho công nghệ truyền thống từ có dây sang không dây trong phạm vi hẹp làm cho nhu cầu về FTTH không tăng.
- Nợ công cao là thách thức về vốn cho các dự án của ngành điện do ngành này sử dụng vốn vay lớn, làm chậm tốc độ triển khai các dự án.
- Chi phí nhân công tăng do thường xuyên tăng lương tối thiểu.

1.4. Điểm mạnh

- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.
- Năng lực sản xuất đã được nâng cao, có khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn.
- Văn hoá doanh nghiệp tiến bộ, phù hợp với nhu cầu người lao động, đảm bảo sự đoàn kết, hợp tác. Đội ngũ người lao động ngày càng được nâng cao về chất và chuyên nghiệp hơn.
- Tinh thần đổi mới, sáng tạo đáp ứng với sự thay đổi của thị trường.
- Hệ thống quản trị, quy trình, tổ chức ngày càng được hoàn thiện.

1.5. Điểm yếu

- Hệ thống chính sách chưa hoàn thiện nên chưa tạo động lực tốt cho nhân viên.
- Năng lực quản trị một số vị trí chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Nguồn nhân lực chưa đảm bảo, năng lực kinh doanh còn hạn chế
- Phương thức quản trị chưa tân tiến: Việc áp dụng các phần mềm quản lý chưa toàn diện và có tính hệ thống làm hiệu suất quản trị thấp.
- Công tác kiểm soát chất lượng còn nhiều hạn chế trong quan điểm cũng như hệ thống.

2. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019:

Từ những nhận định trên, mục tiêu chung năm 2019 là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2018, ổn định và chuẩn bị cho những bước phát triển mới.

Mục tiêu chung của năm 2019 là:

- Hoàn thành kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận được giao.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 10% so với năm 2018 trên cơ sở tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp, nâng cao kiến thức, trình độ quản lý cho CBCNV.
- Phát triển thị trường nước ngoài góp phần tăng hiệu quả kinh doanh và hoàn thành mục tiêu kinh doanh của công ty năm 2019.
- Tập trung hơn nữa vào việc phát triển kinh doanh trần nhôm để trần nhôm trở thành ngành kinh doanh mũi nhọn của công ty.
- Hoàn thiện chiến lược kinh doanh các sản phẩm mới: Solar, Wifi, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh và phù hợp với thay đổi của công nghệ và nhu cầu thị trường.
- Tìm kiếm khách hàng, thị trường mới để khai thác hết năng lực sản xuất hiện có.

Các chương trình lớn:

- Tập trung và đẩy mạnh kinh doanh hệ thống năng lượng mặt trời (solar): trước mắt đầu tư hệ thống cho Nhà máy với 2 giai đoạn (mỗi giai đoạn khoảng 1,5 tỷ) để sử dụng vừa nhằm tiết kiệm và demo giới thiệu cho khách hàng. Giai đoạn 1 đầu tư hệ thống 110 kWp hoà lưới, điện năng bình quân 13.600 Kwh.
- Triển khai kinh doanh các sản phẩm dịch vụ dự án Wifi tốc độ cao.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ và giải pháp phục vụ mạng di động thế hệ thứ 5 (5G).

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2019</u>	<u>So với năm 2018</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	400,00	87,12 %
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	15,00	107,91 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng] (*)	12,00	95,16 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,91	95,81 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương]	603	100,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%] (**)	12%	120,00 %

(*) Năm 2019 Công ty hết được hưởng ưu đãi thuế TNDN, thuế suất 20%.

(**) Năm 2018: tỷ lệ chi trả cổ tức 10%, phát hành cổ phiếu thưởng 10%

4. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị ép nhựa dẻo	USD	130.000	
	Máy ép nhựa dẻo 400T		110.000	
	Thiết bị phụ trợ máy ép		20.000	
2	Khuôn ép CPS 760 và 990	Tr.đồng	2.700	
3	Thiết bị phụ trợ: Máy nén khí 75KW	Tr.đồng	550	
4	Nhà xưởng, nhà kho	Tr.đồng	1,240	
	Cải tạo nhà xưởng (diện tích: 198 m ²)		590	
	Xây mới nhà xưởng (diện tích: 184 m ²)		650	
5	Hệ thống điện mặt trời ở nhà máy (giai đoạn 1)	Tr. đồng	1,500	
	Tổng cộng	Tr.đồng USD	5,990 130.000	

Về quan điểm thực hiện công tác đầu tư: Công ty sẽ đánh giá thường xuyên việc đầu tư đồng thời tùy theo thị trường sẽ xem xét phân kỳ đầu tư cho phù hợp nhằm mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2019 và các năm tiếp theo

- a. Chung các ngành: Phân tích thị trường để có chiến lược giá phù hợp cho từng sản phẩm, từng phân khúc. Triển khai các giải pháp trong chiến lược giảm chi phí ở các khâu, các cấp.
 - Ngành điện: Tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm tủ điện theo hướng khác biệt và thêm các phụ kiện ngành điện; kinh doanh sản phẩm điện sạch (solar).
 - Ngành viễn thông: Phát triển kinh doanh dịch vụ wifi và thiết bị công nghệ cao.
 - Ngành trần nhôm: trở thành đối tác cung cấp sản phẩm cho 1-2 nhà thầu/chủ đầu tư lớn (nằm trong chuỗi cung ứng của họ).
- b. Xây dựng và bổ sung để phát triển đội ngũ kinh doanh mạnh.
- c. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- d. Tăng cường công tác quản lý tại Nhà máy hướng đến mục tiêu: tiết kiệm, nâng cao năng suất.
- e. Hoàn thiện hệ thống và quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- f. Hoàn chỉnh, đổi mới chính sách bán hàng.
- g. Hoàn thiện các Quy chế quản lý và hệ thống đánh giá để hỗ trợ cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới hiệu suất cao.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019; Tổng Giám đốc kính báo cáo Quý Cổ đông.

TP.HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

Số : 01/BKS-SMT/2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 03 năm 2019

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần SAMETEL. BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2018 của Công ty Cổ phần SAMETEL như sau:

I. Hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát xin trình Đại hội cổ đông về tình hình hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:

1. Nhân sự BKS:

a) Năm 2014, 2015:

- Bà Phạm Thị Thanh Thủy (2014 – 16/06/2016) - Trưởng BKS;
- Bà Đinh Thị Hoài Bắc (2014- 16/06/2016) - Thành viên BKS;
- Ông Nguyễn Xuân Thắng - Thành viên BKS.

b) Năm 2016, 2017, 2018:

- Ông Hà Hoàng Thế Quang (16/06/2016 – Hiện nay) - Trưởng BKS;
- Ông Nguyễn Xuân Trường (16/06/2016 – 31/08/2016) - Thành viên BKS;
- Ông Đào Ngọc Quyết (01/09/2016 – hiện nay) - Thành viên BKS;
- Ông Nguyễn Xuân Thắng - Thành viên BKS;

2. Vốn Điều lệ:

Năm	Vốn Điều lệ (VNĐ)	Chi trả cổ tức
2014	30.781.530.000	12% - Cổ phiếu
2015	44.815.020.000	15% - Tiền mặt
2016	54.674.320.000	12% - Tiền mặt
2017	54.674.320.000	12% - Tiền mặt
2018	54.674.320.000	Dự kiến 10%

II. Hoạt động của Ban kiểm soát 2018:

Trong năm 2018, BKS đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT); Ban điều hành (BDH) công ty trong năm 2018, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BDH trong năm 2018;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HDQT, BDH Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với HDQT và BDH;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2018 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định của Pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm tài chính 2018 của Công ty CP SAMETEL, BKS có đánh giá như sau:

1. Về tình hình chung năm 2018.

- Tình hình kinh tế vĩ mô nói chung khá ổn định: tốc độ tăng trưởng GDP 2018: 7.08%, dự báo 2019: GDP > 6.5%. Lạm phát kiểm soát ở mức ổn định (<4%): 3.54%. Tình hình chính trị ổn định, chính sách kinh tế hướng đến cổ phần hóa và khôi phục doanh nghiệp Tư nhân. Xu hướng tiêu dùng các sản phẩm viễn thông với đường truyền tốc độ cao (3G, 4G), định hướng 5G (2019). Thị trường bất động sản hồi phục, kích thích tiêu dùng nhóm sản phẩm cạnh tranh mới: Trần nhòm.
- Lãi suất ngân hàng xu hướng bình quân tăng 6% - 6.5%/năm. Cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ trong nước trong từng phân khúc sản phẩm. Cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh. Bên cạnh đó, trong một số thời điểm tình hình vật tư khan hiếm, giá vật tư không ổn định. Dẫn đến chi phí sản xuất và chi phí vận hành tăng, giá bán giảm vì vậy lợi nhuận các dòng sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước.
- Trước những khó khăn trên, HDQT và BDH đã tập trung lãnh đạo, đưa ra các giải pháp kinh doanh sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện mục tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 đã đề ra.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.

A. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;
- Các báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị đã được UBCK

Nhà Nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;

- Ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

Sau khi rà soát, BKS thống nhất với kết quả báo cáo tài chính đã kiểm toán.

B. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	TH/KH (2018)	TH 2018 /TH 2017
Doanh thu thuần BH & DV	tỷ VNĐ	400	459.16	340.56	114.79%	134.82%
Lợi nhuận sau thuế TNDN (LNST)	tỷ VNĐ	14.4	12.61	12.33	87.57%	102.27%
LNST / Tổng tài sản (ROA)	%		5.89%	6.16%		95.60%
LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		14.50 %	14.18 %		102.26%
LNST/ Doanh thu thuần (ROS)	%		2.75%	3.62%		75.96%
Thu nhập /mỗi cổ phiếu (EPS)	VNĐ		2,306	1,524		151.32%

III. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, BDH.

1. Hội Đồng Quản Trị Công ty

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm Quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời.

2. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

a. Việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Tổng Giám đốc và BDH đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời ra những kế hoạch và quyết định, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2018, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động;
- BDH đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định của Pháp luật Việt Nam.

b. Công tác tài chính kế toán

- Trong năm 2018, BDH vận hành và ban hành các quyết định về quản trị nhanh chóng, chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc, tồn đọng cũng như việc thực hiện lập các Báo cáo tài chính 6 tháng, quý, Báo cáo năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định khác theo qui định của pháp luật Việt Nam;
- Công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý thu chi đúng qui chế tài chính và được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan hiện hành.

c. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo Luật lao động và Thỏa ước Lao Động Tập thể của Công ty, các hoạt động đoàn thể được quan tâm sâu sát đã phát huy được vai trò động viên, khuyến khích tinh thần thi đua, sáng tạo trong công việc. Các chế độ khen thưởng, nghỉ mát luôn được đầu tư và quan tâm đã góp phần tạo nên sự gắn kết giữa các thành viên trong toàn Công ty.

d. Thực hiện chế độ kiểm toán

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2018.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BDH.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và BDH trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

V. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và BDH trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BDH và BKS.

VI. Kiến nghị của BKS năm 2019.

- Quy chế lương: BKS đề nghị HĐQT và BDH có đánh giá, phân tích chi tiết cho đề xuất tái cấu trúc lương, nâng cao năng suất lao động, rà soát các góp ý, cải tiến của cán bộ công nhân viên.
- Đánh giá hiệu quả các sản phẩm chủ lực trên cơ sở phân bổ chi phí hợp lý, từ đó tập trung phát triển cho các sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao, tỷ lệ đóng góp doanh thu và lợi nhuận lớn.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho: Rà soát và hoàn thiện quy trình quản lý hàng tồn kho, vận chuyển, giao hàng hợp lý, tránh rủi ro về chất lượng, thiệt hại và pháp lý.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị Nợ phải thu: Rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ khó đòi.
- Đề xuất sử dụng đòn bẩy tài chính hiệu quả với xu hướng lãi suất biến động 2019.

Trên đây là Báo cáo về tính hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng 2019 của BKS Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt BKS tôi chân thành cảm ơn HĐQT, BDH, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn đồng hành, tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BDH Công ty;
- Lưu: Ban kiểm soát Công ty.

TM.BAN KIỂM SOÁT
KT.TRƯỞNG BKS
THÀNH VIÊN BKS



CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

VP: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Tel: +84 28 35513733

Fax: +84 28 35515164

Web: sametel.com.vn

Email: cbtt@sametel.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----ooOoo-----

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SAMETEL đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ quy chế tài chính của Công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán, cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 thực hiện	12.610.214.004 đ
- Lợi nhuận còn lại đầu kỳ	7.063.583.335 đ
- Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2018	19.673.797.339 đ

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính và quỹ đầu tư phát triển [10%]	1.261.021.400 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.736.000.000 đ
- Chi trả cổ tức bằng tiền [10%]	5.464.432.000 đ
- Tổng phân phối từ lợi nhuận	11.464.453.400 đ
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (*)	8.209.343.939 đ

(*) Chưa tính phát hành cổ phiếu thưởng (nếu có)

Hội đồng quản trị công ty kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

VP: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Tel: +84 28 35513733

Fax: +84 28 35515164

Web: sametel.com.vn

Email: cbtt@sametel.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----ooOoo-----

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SAMETEL kính trình ĐHĐCĐ danh sách các đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

1. Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
Địa chỉ: 160 Phương Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội
2. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
Địa chỉ: 29 Hoàng Sa - Quận 1 – TP.HCM
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính (IFC-ACAGroup)
Địa chỉ: Phòng 504 - Nhà 17T7 - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
4. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu – Quận 1 – TP.HCM
5. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội
6. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Đây là các công ty kiểm toán uy tín, có nhiều năm kinh nghiệm, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị niêm yết năm 2019.

Đề nghị ĐHĐCĐ thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.

Hội đồng quản trị công ty kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn



Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần SAMETEL;

Để kinh doanh dịch vụ Wifi tốc độ cao, hệ thống năng lượng mặt trời và một số ngành nghề khác, HĐQT trình bổ sung các ngành kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Bổ sung các ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ Kinh doanh chứng khoán – Tư vấn đầu tư chứng khoán)	4651
2	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ: Công ty tài chính – Hoạt động cho thuê vận hành)	7730
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.	7490
5	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Để phù hợp ngành nghề kinh doanh mới; kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký Phụ lục Điều lệ Công ty.

- ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc làm các thủ tục đăng ký kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị công ty kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

VP: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Tel: +84 28 35513733

Fax: +84 28 35515164

Web: sametel.com.vn

Email: cbtt@sametel.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----ooOoo-----

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng)

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần SAMETEL trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 phê chuẩn việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) với chi tiết như sau:

1. Tỷ lệ phát hành 10:1, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu mười (10) cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để phát hành sẽ nhận được một (01) cổ phần phát hành thêm; số lượng cổ phần phát hành thêm phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng theo danh sách của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – chi nhánh TPHCM, tối đa không quá 546.743 cổ phần;
2. Số cổ phần phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phần lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ;

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu, cổ phiếu phát hành thêm theo tỷ lệ 10:1 là 10,1 cổ phiếu. Do làm tròn đến hàng đơn vị nên cổ đông A chỉ được nhận thêm 10 cổ phiếu mới, phần cổ phiếu lẻ (0,1) sẽ bị hủy bỏ.

3. Nguồn vốn phát hành: từ lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất (tại ngày 31/12/2018);
4. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng;
5. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng;
6. Số cổ phần phát hành thêm sẽ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX);
7. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chọn ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng, thực hiện thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HNX sau khi nhận được các phê duyệt cần thiết từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và HNX; Dự kiến ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng là trong quý 3 năm 2018;
8. Tăng vốn điều lệ của Công ty với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của số cổ phần phát hành thành công như ghi nhận trong Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất, vốn điều lệ tăng thêm tối đa là 5.467.430.000 đồng (năm tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng chẵn);

9. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Khoản 1, Điều 5 của Điều lệ Công ty với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai sau khi phát hành thêm cổ phần. Thời gian thực hiện điều chỉnh không trễ hơn ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Hội đồng quản trị công ty kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

VP: 135/16 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Tel: +84 28 35513733

Fax: +84 28 35515164

Web: sametel.com.vn

Email: cbtt@sametel.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----ooOoo-----

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

=====

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SAMETEL.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần SAMETEL tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2019-2024) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 24/01/2019) có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS)

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT: (theo điều 151 Luật doanh nghiệp)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: (theo điều 164 Luật doanh nghiệp)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HDQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty..

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên HDQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng cử viên HDQT

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

3.2 Đề cử ứng cử viên BKS

- Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên

3.3 Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**
 - Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
 - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.
- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**
 - Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
 - Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cổ đông chỉ được lựa 1 trong 2 cách: bầu dồn lịch hoặc bầu dồn đều.

ĐIỀU 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ **Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

▪ **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:** Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.
- **Nguyên tắc trúng cử:**
 - + Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ 5 thành viên đối với HĐQT và 3 thành viên đối với BKS)
 - + Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
 - + Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS, theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì HĐQT và BKS sẽ chỉ được bổ sung thêm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ

quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC : HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

A - Bầu HĐQT

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$(1.000.000 \times 5) = 5.000.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. Đồn hết 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 5.000.000 quyền biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (*trương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Đồn 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 5.000.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 5 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá 5.000.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.
- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

*** Lưu ý: Cổ đông chỉ chọn 1 trong 2 cách bầu: bầu đôn đều hoặc bầu đôn lệch**

Ví dụ: Chọn bầu đôn lệch

Stt	Danh sách ứng viên	Bầu đôn lệch	Bầu đôn đều
1	ỨCV B	2.000.000	
2	ỨCV C		
3	ỨCV D	500.000	
4	ỨCV E	500.000	
5	ỨCV F	1.000.000	
6	ỨCV G	1.000.000	
	Tổng cộng	5.000.000	

hoặc chọn bầu đôn đều

Stt	Danh sách ứng viên	Bầu đôn lệch	Bầu đôn đều
1	ỨCV B		X
2	ỨCV C		X
3	ỨCV D		X
4	ỨCV E		X
5	ỨCV F		X
6	ỨCV G		
	Tổng cộng		5.000.000

B - Bầu BKS: Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT nhưng tổng số quyền x 3 nghĩa là cổ đông Nguyễn Văn A có tổng số **$1.000.000 \times 3 = 3.000.000$ quyền biểu quyết.**